

HUYỆN ỦY LÂM HÀ
BAN DÂN VẬN

*

Số 14 -CV/BDVHU
Về việc báo cáo kết quả thực hiện
công tác dân vận của chính quyền
6 tháng đầu năm 2021

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Hà, ngày 4 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà.

Thực hiện Công văn số 115-CV/BDVTU, ngày 03/6/2021 của Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc “Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền 6 tháng đầu năm 2021”. Để xây dựng báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Ban Dân vận Tỉnh ủy. Ban Dân vận Huyện ủy đề nghị:

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác Dân vận của chính quyền 6 tháng đầu năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 (theo đề cương gửi kèm). Báo cáo cần đánh giá rõ ưu điểm, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân. Báo cáo gửi về Ban Dân vận Huyện ủy trước ngày 15/6/2021 để tổng hợp gửi cấp trên đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

TRƯỞNG BAN



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 115-CV/BDVTU ngày 03/6/2021 của Ban Dân vận Tỉnh ủy)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo của cấp ủy, Ban cán sự đảng *(việc ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, công văn ...)*.
2. Công tác chỉ đạo và triển khai của các cấp chính quyền *(việc ban hành các văn bản cụ thể hóa công tác lãnh đạo của các cấp ủy, Ban cán sự đảng bằng các chương trình, kế hoạch ... để thực hiện)*.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc thực hiện “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân (một số kết quả chủ yếu về tăng trưởng kinh tế, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, y tế, giáo dục, xây dựng nông thôn mới...); việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 (công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện).
2. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; việc công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cán bộ, công chức, viên chức (một số kết quả chủ yếu về cắt giảm thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trung tâm dịch vụ hành chính công,...); thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11, Nghị định 04/2015/NĐ-CP, Nghị định 145/2020/NĐ-CP).
3. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài (trong đó có nội dung liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp); công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, địa phương, đơn vị.
4. Việc nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu địa phương, đơn vị; công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, gây phiền hà cho Nhân dân.
5. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh (các cơ chế phối hợp, nội dung giám sát, phản biện).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Tổng số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận chính quyền đã ban hành. Trong đó: văn bản của cấp uỷ:.....; văn bản của chính quyền:

2. Công tác kiểm tra thực hiện công tác dân vận chính quyền, gắn với kiểm tra, thanh tra công vụ

- Tổng số đoàn kiểm tra:

- Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra:.....

3. Ước tính các chỉ số về kinh tế - xã hội (tăng....., giảm.....so với cùng kỳ):

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP)%, tăng%, giảm.... %.

- Thu nhập bình quân đầu người:....triệu đồng/người/tháng; tăng....%, giảm....%.

- Tỷ lệ hộ nghèo....%, giảm....%; hộ cận nghèo....%, giảm....%.

- Số Bác sỹ.../vạn dân, tăng....%, giảm....%; số giường bệnh.../1000 dân; tăng....%, giảm....%.

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế....%, tăng....%, giảm....%.

- Số xã đạt nông thôn mới.... xã, đạt...%, tăng%; trong đó có xã, đạt ...% xã nông thôn mới kiểu mẫu, tăng%.

- Số huyện đạt nông thôn mới ... huyện, đạt ...%, tăng ...%; trong đó có huyện, đạt% huyện nông thôn mới kiểu mẫu, tăng%.

4. Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính:

- Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”:%.

- Tỷ lệ cơ quan sở, ngành thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”:%.

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4:; trong đó mức độ 4:.....

- Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh: Có. ☐ Không. ☐

- Tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm.....thủ tục, đạt....%.

- Chỉ số hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công.....%; tăng....%, giảm%.

5. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu địa phương, đơn vị, xử lý đơn thư và kết quả giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài 6 tháng đầu năm 2021.

- Bí thư huyện uỷ, thành uỷ tiếp công dân theo Quy định 11-Qđi/TW tiếp lượt công dân; đối thoại cuộc.

- Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân theo Luật:

Tiếp định kỳ.....cuộc; tiếp đột xuất.....cuộc; đối thoại.....cuộc.

- Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại:/đơn.....đơn, đạt.....%.

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài.....vụ/.....vụ, đạt.....%.

6. Giám sát, phản biện của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội

- Số cuộc giám sát....cuộc/....nội dung.

- Số ý kiến phản biện.....ý kiến/.....nội dung.

- Cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến/.....nội dung.